

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)*



**1. Thông tin chung**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hợp.....
- Năm sinh: 1971.....
- Giới tính: Nam.....
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS (2000, Viện Công Nghệ Châu Á).....
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS (2022).....

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ Thuật Hệ Thống Công Nghiệp.....
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng khoa, Khoa Kỹ Thuật và Quản Lý Công Nghiệp, Trường ĐH Quốc Tế, ĐHQG TPHCM.  
.....
- Chức vụ cao nhất đã qua: Tổng Giám Đốc.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):  
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):  
.....

**2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)**

**2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình**

- a) Tổng số sách đã chủ biên: .....sách chuyên khảo;..... giáo trình.
- b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

**2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

- a) Tổng số đã công bố:.....bài báo tạp chí trong nước;33 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:.....

- Quốc tế:.....

1. Tieu Trong Minh Luan, Truong Tran Mai Anh, and Nguyen Van Hop, (2023). Four-Level Ant Colony Optimization for Loading and Routing Problem. International Journal of Logistics Systems and Management, in press, (SCOPUS, IF=1.9).

2. Nguyen Van Hop, (2023). A Hierarchical Heuristics for Multi-Objective Order Allocation Planning Problem Subject to Uncertainties. Journal of Industrial and Production Engineering. <https://doi.org/10.1080/21681015.2023.2200611> (SCOPUS, IF=2.8).

3. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Jen Ming Chen, Nguyễn Văn Hợp (2022). Pricing Strategy and order quantity allocation with price-sensitive demand in three-echelon supply chain. Expert Systems with Applications. 117873. <https://doi.org/10.1016/j.eswa.2022.117873>. (SCIE-Q1, IF=8.665)

4. Le Mai Thi, Truong Tran Mai Anh, and Nguyen Van Hop, (2022). An improved hybrid metaheuristics and rule-based approach for flexible job-shop scheduling subject to machine breakdowns. Engineering Optimization, ISSN: 0305-215X, 1029-0273. <https://doi.org/10.1080/0305215X.2022.2098283>. (SCIE-Q2, IF=3.23).

5. Nguyễn Văn Hợp (2023). Searching for the Best Profit-Sharing Allocation in Multi-Echelon Supply Chain. European Journal of Industrial Engineering, Vol. 17, No.1, pp. 148-167. ISSN: 1751-5262, 1751-5254 . (SCIE-Q2, IF = 1.371).

6. Do Thi Thanh Tuyen and Nguyen Van Hop, (2023). A Dynamic Game Approach for Vehicle Routing Problem with Returns. Engineering Optimization, 55 (6), 891-906. ISSN: 0305-215X, 1029-0273. <https://doi.org/10.1080/0305215X.2022.2048829>. (SCIE-Q2, IF=3.23)

7. Nguyễn Vũ Quỳnh Như and Nguyễn Văn Hợp. New Fuzzy Subtractive Clustering Approach: An Application of Order Allocation in E-Supply Chain System. International Journal of Logistics Systems and Management, ISSN: 17427967, 17427975. 2022, in press. <https://doi.org/10.1504/IJLSM.2021.10044725> (SCOPUS, IF=1.9).

8. Luong Thu Trang and Nguyen Van Hop, (2022). Modeling of Empty Containers Reposition Problem. *International Journal of Logistics Systems and Management*, ISSN: 17427967, 17427975, 42(4), 441-468. <https://doi.org/10.1504/IJLSM.2020.10031865>. (SCOPUS, IF=1.9).
  
9. Nguyen Van Hop, (2022). Ranking Fuzzy Numbers Based on Relative Positions and Shape Characteristics. *Expert Systems with Applications*, ISSN: 0957-4174. Vol.191, No.116312. <https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.116312>. (SCIE-Q1, IF=8.665).
  
10. Bui Khanh Van and Nguyen Van Hop, (2021). Genetic Algorithm with Initial Sequence for Parallel Machines Scheduling with Sequence Dependent Setup Times Based on Earliness- Tardiness. *Journal of Industrial and Production Engineering*, ISSN: 21681015, 21681023. Vol. 38, No.1, pp.18-28. <https://doi.org/10.1080/21681015.1829111>. (SCOPUS, IF=2.8).
  
11. Nguyen Hoang Son and Nguyen Van Hop, (2021). A Hybrid Meta-Heuristics Approach for Supplier Selection and Order Allocation Problem for Supplying Risks of Recycled Raw Materials. *International Journal of Industrial Engineering Computations*, ISSN: 19232926, 19232934. Vol.12, No.2, pp.177-190. <https://doi.org/10.5267/j.ijiec.2020.12.001>. (SCIE- Q2, IF = 2.455).
  
12. Dang Cong Hop, Nguyen Van Hop, and Truong Tran Mai Anh, (2021). Adaptive Particle Swarm Optimization for Integrated Quay Crane and Yard Truck Scheduling Problem. *Computers and Industrial Engineering*, ISSN: 03608352. Vol. 153, 107075. <https://doi.org/10.1016/J.CIE.2020.107075>. (SCIE-Q1, IF = 7.18).
  
13. Nguyễn Văn Hợp and Phan Thị Phụng, (2021). Adaptive Inertia Weight Particle Swarm Optimization for a Multi-Objective Capacitated Vehicle Routing Problem with Time Window in Air Freight Forwarding. *International Journal of Logistics Systems and Management*, ISSN: 17427967, 17427975. Vol. 40, No.3, pp.423-442. <https://doi.org/10.1504/IJLSM.2021.120251>. (SCOPUS, IF=1.9).
  
14. Van Hop, Nguyen, (2020). Solving Fully Fuzzy Multi-Objective Linear Programming Problem with Fuzzy Dominant Degrees. *Journal of Intelligent and Fuzzy Systems*, ISSN:10641246, 18758967. Vol. 39, No.3, pp. 3577-3595. <https://doi.org/10.3233/JIFS-191888>. (SCOPUS, IF = 1.95).
  
15. Nguyen Van Hop , (2018), Fuzzy-Stochastic Multi-Objective Supply Chain Coordination Models. *International Journal of Advanced Production and Industrial Engineering*, ISSN: 24558419. Vol. 3, No. 3, pp. 17-28.

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: ..... cấp Nhà nước; 02 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Fuzzy Stochastic Multi-Attribute Decision Making with Composite Stochastic Measures and Superiority/Inferiority Degrees. T2017-01-ISE, 2/2018-29/9/2018, ĐHQT, Chủ nhiệm.

2. Optimal Recycled Raw Materials Ordering Plan to Mitigate Supplying Risks. C2019 – 28 – 07, 4/2019-8/7/2021, VNU-HCM, Chủ nhiệm.

3. A Flexible Planning Approach for Uncertain Events in Industrial Applications, B2023-28-06, 2/2023 – 2/2025, VNU-HCM, Chủ nhiệm.

4. Nghiên cứu thực trạng và đánh giá dịch vụ logistics trong công nghiệp, Hợp tác giữa IU và TBSL, 9/2022-Nay, Chủ nhiệm.

**2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ..... sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: ..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu

- Tổng số có: 01 chương sách tham khảo.

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

**2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: .....NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

.....

**3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật,**

*thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):*

- .....
1. Tieu Trong Minh Luan, Truong Tran Mai Anh, and Nguyen Van Hop, (2023). Four-Level Ant Colony Optimization for Loading and Routing Problem. International Journal of Logistics Systems and Management, in press, (SCOPUS, IF=1.9).
  2. Nguyen Van Hop, (2023). A Hierarchical Heuristics for Multi-Objective Order Allocation Planning Problem Subject to Uncertainties. Journal of Industrial and Production Engineering. <https://doi.org/10.1080/21681015.2023.2200611> (SCOPUS, IF=2.8).
  3. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Jen Ming Chen, Nguyễn Văn Hợp (2022). Pricing Strategy and order quantity allocation with price-sensitive demand in three-echelon supply chain. Expert Systems with Applications. 117873. <https://doi.org/10.1016/j.eswa.2022.117873>. (SCIE-Q1, IF=8.665)
  4. Le Mai Thi, Truong Tran Mai Anh, and Nguyen Van Hop, (2022). An improved hybrid metaheuristics and rule-based approach for flexible job-shop scheduling subject to machine breakdowns. Engineering Optimization, ISSN: 0305-215X, 1029-0273. <https://doi.org/10.1080/0305215X.2022.2098283>. (SCIE-Q2, IF=3.23).
  5. Nguyễn Văn Hợp (2023). Searching for the Best Profit-Sharing Allocation in Multi-Echelon Supply Chain. European Journal of Industrial Engineering, Vol. 17, No.1, pp. 148-167. ISSN: 1751-5262, 1751-5254 . (SCIE-Q2, IF = 1.371).
  6. Do Thi Thanh Tuyen and Nguyen Van Hop, (2023). A Dynamic Game Approach for Vehicle Routing Problem with Returns. Engineering Optimization, 55 (6), 891-906. ISSN: 0305-215X, 1029-0273. <https://doi.org/10.1080/0305215X.2022.2048829>. (SCIE-Q2, IF=3.23)
  7. Nguyễn Vũ Quỳnh Như and Nguyễn Văn Hợp. New Fuzzy Subtractive Clustering Approach: An Application of Order Allocation in E-Supply Chain System. International Journal of Logistics Systems and Management, ISSN: 17427967, 17427975. 2022, in press. <https://doi.org/10.1504/IJLSM.2021.10044725> (SCOPUS, IF=1.9).
  8. Luong Thu Trang and Nguyen Van Hop, (2022). Modeling of Empty Containers Reposition Problem. International Journal of Logistics Systems and Management,

ISSN: 17427967, 17427975, 42(4), 441-468.  
<https://doi.org/10.1504/IJLSM.2020.10031865>. (SCOPUS, IF=1.9).

9. Nguyen Van Hop, (2022). Ranking Fuzzy Numbers Based on Relative Positions and Shape Characteristics. *Expert Systems with Applications*, ISSN: 0957-4174. Vol.191, No.116312.<https://doi.org/10.1016/j.eswa.2021.116312>. (SCIE-Q1, IF=8.665).

10. Bui Khanh Van and Nguyen Van Hop, (2021). Genetic Algorithm with Initial Sequence for Parallel Machines Scheduling with Sequence Dependent Setup Times Based on Earliness- Tardiness. *Journal of Industrial and Production Engineering*, ISSN: 21681015, 21681023. Vol. 38, No.1, pp.18-28. <https://doi.org/10.1080/21681015.1829111>. (SCOPUS, IF=2.8).

11. Nguyen Hoang Son and Nguyen Van Hop, (2021). A Hybrid Meta-Heuristics Approach for Supplier Selection and Order Allocation Problem for Supplying Risks of Recycled Raw Materials. *International Journal of Industrial Engineering Computations*, ISSN: 19232926, 19232934. Vol.12, No.2, pp.177-190. <https://doi.org/10.5267/j.ijiec.2020.12.001>. (SCIE- Q2, IF = 2.455).

12. Dang Cong Hop, Nguyen Van Hop, and Truong Tran Mai Anh, (2021). Adaptive Particle Swarm Optimization for Integrated Quay Crane and Yard Truck Scheduling Problem. *Computers and Industrial Engineering*, ISSN: 03608352. Vol. 153, 107075. <https://doi.org/10.1016/J.CIE.2020.107075>. (SCIE-Q1, IF = 7.18).

13. Nguyễn Văn Hợp and Phan Thị Phụng, (2021). Adaptive Inertia Weight Particle Swarm Optimization for a Multi-Objective Capacitated Vehicle Routing Problem with Time Window in Air Freight Forwarding. *International Journal of Logistics Systems and Management*, ISSN: 17427967, 17427975. Vol. 40, No.3, pp.423-442. <https://doi.org/10.1504/IJLSM.2021.120251>. (SCOPUS, IF=1.9).

14. Van Hop, Nguyen, (2020). Solving Fully Fuzzy Multi-Objective Linear Programming Problem with Fuzzy Dominant Degrees. *Journal of Intelligent and Fuzzy Systems*, ISSN:10641246, 18758967. Vol. 39, No.3, pp. 3577-3595. <https://doi.org/10.3233/JIFS-191888>. (SCOPUS, IF = 1.95).

15. Nguyen Van Hop , (2018), Fuzzy-Stochastic Multi-Objective Supply Chain Coordination Models. *International Journal of Advanced Production and Industrial Engineering*, ISSN: 24558419. Vol. 3, No. 3, pp. 17-28.

16. Coene S., Nguyen Van Hop, (2008), Joris van de Klundert and Frits C.R. Spijksma, A note on a motion control problem for a placement machine, *Operations Research –*

Spektrum, ISSN: 01716468, 14366304. Vol. 30, No. 3, pp 535-549. <https://doi.org/10.1007/s00291-007-0088-1>. (SCIE-Q2, IF = 2.13)

17. Nguyen Van Hop, (2007), Fuzzy Stochastic Goal Programming Problems, European Journal of Operational Research, ISSN: 03772217. Vol 176, No.1, pp. 77-86. <https://doi.org/10.1016/j.ejor.2005.09.023>. (SCIE-Q1, IF = 6.363).

18. Nguyen Van Hop, (2007), Solving Linear Programming Problems under Fuzziness and Randomness Environment using Attainment Values, Information Sciences, ISSN: 00200255. Vol. 177, No. 14, pp. 2971-2984. <https://doi.org/10.1016/j.ins.2007.01.032>. (SCIE-Q1, IF = 8.233).

19. Nguyen Van Hop, (2007). Solving fuzzy (stochastic) linear programming problems using superiority and inferiority measures. Information Sciences, ISSN: 00200255. Vol.177, No.9, pp. 1977-1991. <https://doi.org/10.1016/j.ins.2006.12.001>. (SCIE-Q1, IF = 8.233).

20. Nguyen Van Hop, (2006), A heuristic solution for fuzzy mixed-model line balancing problem. European Journal of Operational Research, ISSN: 03772217. Vol. 168, No. 3, pp.798-810. <https://doi.org/10.1016/j.ejor.2004.07.029>. (SCIE-Q1, IF= 6.363)

21. Ruengsak Kawtummachai and Nguyen Van Hop, (2005). Order Allocation in a multiple-supplier environment. International Journal of Production Economics, ISSN: 09255273. Vol. 93-94, pp.231-238. <https://doi.org/10.1016/j.ijpe.2004.06.022>. (SCIE – Q1, IF = 11.251).

22. Nguyen Van Hop and Ruengsak K, (2005). Fuzzy estimation for manufacturing flexibility. International Journal of Production Research, ISSN: 00207543, 1366588X. Vol.43., No.17, pp. 3605-3617. <https://doi.org/10.1080/00207540500142878>. (SCIE-Q1, IF = 9.018).

23. Chatpon Mongkalig, Mario T. Tabucanon, and Nguyen Van Hop, (2005). Heuristics for Job Shop Scheduling Problems with Progressive Weighted Tardiness Penalties and Overlapping Sequence-dependent Setup Times. Industrial Engineering and Management Systems, ISSN: 15987248, 22346473. Vol. 4, No.1, pp 9-30. <http://www.iemssl.org/journal/list.php?vol=4&no=1>. (SCOPUS, IF =1.1).

24. Nguyen Van Hop and M.T.Tabucanon, (2005). Adaptive Genetic Algorithm for Lot Sizing Problem with Self-adjustment Operation Rate. International Journal of Production Economics, ISSN: 09255273. Vol.98, No.2, 129-135. <https://doi.org/10.1016/j.ijpe.2004.05.016>. (SCIE – Q1, IF = 11.251).

25. Nguyen Van Hop, (2005). The Tool Switching Problem with Magazine Capacity and Tool Size Constraints. IEEE Transactions on Systems, Man, and Cybernetics: Systems, ISSN: 10834427. Vol. 35, No. 5, pp. 617-628. <https://doi.org/10.1109/TSMCA.2004.832824>. (SCIE-Q1, IF = 11.471).

26. Nguyen Van Hop, (2004). An Approach to Measure the Mix Response Flexibility of Manufacturing Systems. *International Journal of Production Research*, ISSN: 00207543, 1366588X. Vol.42, No.7, pp.1407-1418. <https://doi.org/10.1080/00207540310001638064>. (SCIE-Q1, IF = 9.018).
27. Nguyen Van Hop and N.N.Nagaur, (2004). The scheduling problem of PCBs for multiple non-identical parallel machines. *European Journal of Operational Research*, ISSN: 03772217. Vol. 158, pp. 577-594. [https://doi.org/10.1016/S0377-2217\(03\)00376-X](https://doi.org/10.1016/S0377-2217(03)00376-X). (SCIE-Q1, IF = 6.363).
28. Nguyen Van Hop, (2003), Board Sequencing and Component Loading Problem For a Single Machine in PCB Assembly Planning, *International Journal of Production Research*, ISSN: 00207543, 1366588X. Vol. 41, No.18, pp.4299-4315. <https://doi.org/10.1080/0020754031000149284>. (SCIE-Q1, IF = 9.018).
29. Nguyen Van Hop and M.T.Tabucanon, (2001), Multiple Criteria for Solving Feeder Assignment and Sequence Problem in PCB Assembly, *Production Planning and Control*, ISSN 09537287, 13665871. Vol. 12, No. 8., pp.736-744. <https://doi.org/10.1080/09537280010024883>. (SCIE-Q1, IF = 6.846).
30. Nguyen Van Hop and M.T.Tabucanon, (2001), An Extended Dynamic Point Specification Approach to Sequencing Robot Moves for PCB Assembly, *International Journal of Production Research*, ISSN: 00207543, 1366588X. Vol. 35, No.8, pp.1671-1687. <https://doi.org/10.1080/00207540010024113>. (SCIE-Q1, IF = 9.018).
31. Nguyen Van Hop and Pham Hong Hanh, (2001). Agents with Genders for Inventory Planning in E-management. *Lecture Notes in Artificial Intelligence*, Springer-Verlag, ISBN: 978-3-540-42144-3, 978-3-540-45153-2. Vol. 2056, pp. 267-277. [https://doi.org/10.1007/3-540-45153-6\\_26](https://doi.org/10.1007/3-540-45153-6_26). (SCOPUS, IF =1.8).
32. Nguyen Van Hop and M.T.Tabucanon, (2001), Set-up Problem for a Line of Machines in PCB Assembly Process Planning: A Multiple Criteria Decision Making Approach, *International Journal of Computer Integrated Manufacturing*, ISSN: 0951192X, 13623052. Vol.14, No.4, pp.343-352. <https://doi.org/10.1080/09511920010000156>. (SCIE-Q1, IF = 4.420).
33. Nguyen Van Hop and M.T.Tabucanon, (2000), Fuzzy Multi-attribute Decision Making for Grouping of Electronic Components in Process Planning, *Production Planning and Control*, ISSN: 09537287, 13665871. Vol. 11, No. 7, pp. 677-688. <https://doi.org/10.1080/095372800432142>. (SCIE-Q1, IF = 6.846).
34. Book Chapter: Nguyen Van Hop and M.T. Tabucanon, Chapter 14: Improvement of Search Genetic Algorithms: An Application of PCB Assembly Sequencing Problem. In: *New Optimization Techniques in Engineering*, Edited by Godfrey C. Onwubolu and BV. Springer-Verlag, Heitzberg, Germany, 2003. (Book Chapter)



**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

- Outstanding Researcher Award in Academic Year 2021-2022, Vietnam National University – HoChiMinh City.
- Outstanding Professor Award – Industrial Engineering and Operations Management Society International, March 2021.

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):** *h-index =13, 806 citations.*

.....

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: .....
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: trôi chảy

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

TPHCM, ngày 11 tháng 05 năm 2023

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**Nguyễn Văn Hợp**